

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 13/2022/HS-ST

Ngày 09/6/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Hòa

- Bà Bùi Thị Cẩm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Trực – Kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 27/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 26/5/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 11 tháng 9 năm 1986 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố ĐQ, phường Phổ Văn, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án: Không; tiền sự: Có 02 tiền sự, ngày 05/5/2021 bị Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hàng vi đánh bạc, ngày 07/5/2021 chấp hành xong. Ngày 29/6/2021, bị Công an phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 30/8/2021 chấp hành xong; nhân thân: Ngày 04/01/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” đến ngày 02/04/2008 chấp hành xong về sinh sống tại địa phương; ngày 30/12/2011,

bị Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ) xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đến ngày 04/10/2017 chấp hành xong về sinh sống tại địa phương; Con ông: Nguyễn Văn L, con bà Võ Thị Hồng V1; có vợ Phạm Thị Kim H (đã ly hôn); có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/3/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Minh K**, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1996 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 2, phường Nguyễn Ng, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố AT, phường PN, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Nguyễn Đình H1, con bà Phan Thị Xuân H2; vợ, con: chưa có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/01/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Đức Phổ có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Huỳnh Tấn D**, sinh ngày 27 tháng 05 năm 1993, tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố ĐQ, phường Phổ V, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Huỳnh Tấn Th, con bà Nguyễn Thị Kim Ph; vợ, con: chưa có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/01/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Đức Phổ, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Ông Nguyễn T1, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ dân phố Thủy Tr, phường Phổ V, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

2. Ông Nguyễn Th1, sinh năm 1959

Địa chỉ: Tổ dân phố ĐQ, phường Phổ V, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

3. Ông Lê Th2, sinh năm 1955

Địa chỉ: Tổ dân phố ĐQ, phường Phổ V, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đình H1, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Tổ dân phố AT, phường PN, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt;

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967

Địa chỉ: Tổ dân phố ĐQ, phường Phở V, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết nhau, Nguyễn Văn T có hứa hẹn trước với Huỳnh Tấn D và Nguyễn Minh K về việc D và K đi trộm cắp được tài sản (cây mai xuân) thì đem về bán cho Nguyễn Văn T; trong khoảng thời gian từ ngày 20/12/2021 đến ngày 31/12/2021 các bị cáo thực hiện các lần trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 9 giờ ngày 20/12/2021, K đến nhà T chơi, trong lúc nói chuyện T hỏi “Tôi nay có đi làm không em” (tức là đi trộm cắp tài sản), K trả lời “Có anh”, T hỏi “Đi làm với ai”, K trả lời “Để em rủ anh D đi cùng”, T nói “Có gì hai anh em làm xong (tức là trộm cắp được tài sản) thì gọi cho anh”. Sau đó K về nhà rủ D đi trộm cắp tài sản cây mai xuân, D đồng ý; khoảng 01 giờ ngày 21/12/2021, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76X2 - 0688 chở D đi trộm cắp tài sản cây mai xuân về bán cho T, trên đường đi nhặt được 01 ống sắt dài khoảng 30cm ven đường đem đập dẹp một đầu để làm công cụ đào trộm cây mai; khi đến nhà ông Nguyễn T1 thì D và K đi vào vườn nhà ông T1 đào trộm 01 cây mai xuân có tán rộng 1,1m, hoành thân 36cm, cao 1,5m, cây có một thân đem về bán cho T với số tiền 400.000 đồng, chia đôi mỗi người 200.000 đồng mua ma túy sử dụng hết.

Ngày 09/03/2022, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận 01 cây mai xuân có tán rộng 1,1m, hoành thân 36cm, cao 1,5m, cây có một thân trị giá 2.300.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 00 giờ ngày 24/12/2021, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76X2 - 0688 chở D đi dạo trên địa bàn phường Phở V trộm cắp tài sản cây mai xuân về bán cho T, khi đến nhà ông Nguyễn Th1 thì thấy 01 cây mai xuân trồng ngoài đất trước công ngõ D và K dựng xe ở ngoài rồi đi vào bên trong thấy đất xộp cả hai dùng tay bới đất nhỏ trộm 01 cây mai xuân có tán rộng 1,3m, hoành thân 32cm, cao 2m, cây có ba thân đem về để phía sau nhà của T, sáng hôm sau T tính tiền bán cây mai trên là 400.000 đồng, chia đôi mỗi người 200.000 đồng mua ma túy sử dụng hết.

Ngày 09/03/2022, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận 01 cây mai xuân có tán rộng 1,1m, hoành thân 36cm, cao 1,5m, cây có 03 thân trị giá 1.500.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 17 giờ ngày 31/12/2021, K tiếp tục rủ D đi trộm cắp tài sản về bán cho T. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì D đến nhà T chơi; khoảng 23 giờ cùng ngày K nhắn tin cho D nói “Bây giờ em ra anh, về lấy xà ben đi”; nghe vậy, D về nhà mình lấy 01 cây xà ben rồi đợi K. Đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 01/01/2022, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76X2 – 0688 đến chở D đi trộm cắp tài sản. Vì biết nhà ông Lê Th2 có trồng nhiều cây mai xuân trước nhà, nên K và D đi đến nhà ông Th2, K đứng ngoài cánh giới, còn D đi vào trong dùng xà ben đào 01 cây mai xuân có chiều cao 2,3m, tán rộng 1,4m, hoành thân 37cm. Sau khi đào xong K điều khiển xe chở D ngồi sau ôm cây mai trộm cắp được đến bán cho T như đã thỏa thuận trước. Khi K và D chở đến gần nhà T thì bị Công an phát hiện tạm giữ cây mai trộm cắp nêu trên và mời D về cơ quan làm việc.

Ngày 02/01/2022, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận 01 cây mai xuân có tán rộng 1,4m, hoành thân 37cm, cao 2,3m, trị giá 4.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 11/CT - VKS ngày 26/04/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh K, Huỳnh Tấn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị:

- Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Văn T từ 18 đến 24 tháng tù.

- Căn cứ điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Minh K từ 12 đến 18 tháng tù.

- Căn cứ điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38 BLHS xử phạt Huỳnh Tấn D từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ đã trả lại các cây mai xuân cho ông Nguyễn T1, Nguyễn Th1, ông Lê Th2, ông T1, ông Th1, ông Th2 không có yêu cầu gì, nên không xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 cây xà ben bằng kim loại, dài 66cm, đường kính 18mm; một đôi dép bằng nhựa, màu xanh, quai ngen màu xanh – cam – trắng, dép phải có dòng chữ “STNR”, dép trái có dòng chữ “BOY” của Huỳnh Tấn D.

+ Trả lại cho ông Nguyễn Đình H1 chiếc xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 76X2 – 0688, số máy VLKZS150FMG-2000090538, số khung VLKDCG012LK-090538 đứng tên chủ sở hữu ông Ngô Văn Tr, ông Tr bán lại cho ông Nguyễn Đình H1 (cha của Nguyễn Minh K), nhưng không có giấy tờ gì.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, màn hình điện thoại bị nứt, có số IMEI 1: 356446081054137, số IMEI 2: 356447081054135, bên trong có gắn 01 thẻ xim của Huỳnh Tấn D; 01 điện thoại di động hiệu HuaWei, màu xanh dương, màn hình điện thoại bị nứt, có số IMEI 1: 86790731065772, số IMEI 2: 867907031105784, bên trong có gắn 02 thẻ xim của Nguyễn Minh K.

- Đối với hành vi trộm cắp cây mai xuân của ông Nguyễn Th1 ngày 24/12/2021, giá trị tài sản định giá dưới 02 triệu đồng, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an thị xã Đức Phổ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh K, Huỳnh Tấn D về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có căn cứ, nên không xem xét.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh K, Huỳnh Tấn D, Công an thị xã Đức Phổ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định, nên không xem xét. Ngoài ra quá trình điều tra Nguyễn Minh K, Huỳnh Tấn D khai nhận số tiền bán cây mai cho T thì K, D dùng mua ma túy của T bán để sử dụng. Tuy nhiên qua điều tra T không thừa nhận bán ma túy cho K và D, nên cơ quan điều tra Công an thị xã Đức Phổ tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

- Đối với cây mai xuân của ông Huỳnh Đoàn Th3 có tại nơi ở của Nguyễn Văn T (cây mai có giá dưới 02 triệu đồng). Qua làm việc T khai nhận không nhớ mua cây mai xuân này của ai, ở đâu, thời gian nào, nên cơ quan điều tra Công an thị xã Đức Phổ tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đức Phổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh K, Huỳnh Tấn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Do có mối quan hệ quen biết nhau, Nguyễn Văn T có hứa hẹn trước với Huỳnh Tấn D và Nguyễn Minh K về việc D và K đi trộm cắp được tài sản (cây mai xuân) thì đem về bán cho Nguyễn Văn T; trong khoảng thời gian từ ngày 20/12/2021 đến ngày 31/12/2021, các bị cáo thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản cây mai xuân. Trong đó có hai lần theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp trên hai triệu đồng (ngày 09/03/2022, trị giá 2.300.000 đồng; ngày 02/01/2022, trị giá 4.000.000 đồng). Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, vai trò thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo được thể hiện như sau :

[3.1] Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức điều khiển được hành vi của mình, biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi, bị cáo đề xướng, hứa hẹn trước với các bị cáo K, D đi trộm cắp tài sản cây mai xuân đem đến bán cho bị cáo. Tổng giá trị tài sản bị cáo và bị cáo K, D trộm cắp là 6.300.000 đồng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ; bản thân bị cáo ngày 04/01/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” đến ngày 02/04/2008 chấp hành xong về sinh sống tại địa phương; ngày 30/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ) xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đến ngày 04/10/2017 chấp hành xong về sinh sống tại địa phương; ngày 05/05/2021 bị Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ ra Quyết định xử

phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, ngày 07/05/2021 chấp hành xong; ngày 29/06/2021, bị Công an phường Nguyễn Ng, thị xã Đức Phổ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 30/8/2021 chấp hành xong, lẽ ra sau khi chấp hành xong các hình phạt bị cáo lấy đó làm bài học lo làm ăn tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội, nhưng ngược lại bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo tham gia với vai trò là người khởi xướng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo thực hiện hai lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, hậu quả của bị cáo gây ra nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.2] Bị cáo Nguyễn Minh K, Huỳnh Tấn D cũng là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức điều khiển được hành vi của mình, biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo lại hứa hẹn trước với bị cáo T đi trộm cắp tài sản cây mai xuân đem đến bán cho bị cáo T. Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 6.300.000 đồng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bản thân các bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị Tòa án cấp nào xét xử về hành vi phạm tội nào, nhưng các bị cáo lười lao động, sống buông thả, để có tiền tiêu xài cho cá nhân và mua ma túy sử dụng, các bị cáo đi trộm cắp tài sản, các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố các bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo thực hiện hai lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Minh K là người trực tiếp rủ D đi trộm cắp tài sản 02 lần. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi, hậu quả của từng bị cáo gây ra nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Huỳnh Tấn D đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị cáo Nguyễn Minh K có ông ngoại là liệt sĩ, nên các bị cáo

được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ đã thu hồi trả lại các cây mai xuân cho ông Nguyễn T1, Nguyễn Th1, ông Lê Th2; ông T1, ông Th1, ông Th2 không có yêu cầu gì, nên không xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 76X2 – 0688, số máy VLKZS150FMG-2000090538, số khung VLKDCG012LK-090538 đứng tên chủ sở hữu ông Ngô Văn Tr, ông Tr bán lại cho ông Nguyễn Đình H1 (cha của Nguyễn Minh K), nhưng không có giấy tờ gì; bị cáo K sử dụng chiếc xe trên đi trộm cắp tài sản ông Nguyễn Đình H1 hoàn toàn không biết, nên trả lại chiếc xe nêu trên cho ông Nguyễn Đình H1.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, màn hình điện thoại bị nứt, có số IMEI 1: 356446081054137, số IMEI 2: 356447081054135, bên trong có gắn 01 thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0339716647 của Huỳnh Tấn D; 01 điện thoại di động hiệu HuaWei, màu xanh dương, màn hình điện thoại bị nứt, có số IMEI 1: 86790731065772, số IMEI 2: 867907031105784, bên trong có gắn 02 thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0373504200, 0364757132 của Nguyễn Minh K, các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 cây xà ben bằng kim loại, dài 66cm, đường kính 18mm của Huỳnh Tấn D, các bị cáo sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một đôi dép bằng nhựa, màu xanh, quai nơ màu xanh – cam – trắng, dép phải có dòng chữ “STNR”, dép trái có dòng chữ “BOY” tại biên bản vụ việc ngày 01/01/2022 và tại biên bản tạm giữ đồ vật, Tài liệu ngày 01/01/2022, Huỳnh Tấn D trình bày là của Nguyễn Minh K bỏ lại khi tẩu thoát; tuy nhiên, tại phiên tòa các bị cáo D, K khai nhận là của bị cáo D nhưng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với hành vi trộm cắp cây mai xuân của ông Nguyễn Th1 ngày 24/12/2021, giá trị tài sản định giá dưới 02 triệu đồng, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an thị xã Đức Phổ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh K, Huỳnh Tấn D về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có căn cứ, nên không xem xét.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh K, Huỳnh Tấn D, Công an thị xã Đức Phổ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định, nên không xem xét. Ngoài ra quá trình điều tra Nguyễn Minh K, Huỳnh Tấn D khai nhận số tiền bán cây mai cho T thì K, D dùng mua ma túy của T bán để sử dụng. Tuy nhiên qua điều tra T không thừa nhận bán ma túy cho K và D, nên cơ quan điều tra Công an thị xã Đức Phổ tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

[8] Đối với cây mai xuân của ông Huỳnh Đoàn Th3 có tại nơi ở của Nguyễn Văn T (cây mai có giá dưới 02 triệu đồng). Qua làm việc T khai nhận không nhớ mua cây mai xuân này của ai, ở đâu, thời gian nào, nên cơ quan điều tra Công an thị xã Đức Phổ tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên về phần hình phạt đối với các bị cáo; về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh K, Huỳnh Tấn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp T sản”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 09/3/2022.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh K, Huỳnh Tấn D phạm tội “Trộm cắp T sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K 01(một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 03/01/2022.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 03/01/2022.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ đã thu hồi trả lại các cây mai xuân cho ông Nguyễn T1, Nguyễn Th1, ông Lê Th2; ông T1, ông Th1, ông Th2 không có yêu cầu gì, nên không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây xà ben bằng kim loại, dài 66cm, đường kính 18mm; 01 (một) đôi dép bằng nhựa, màu xanh, quai ngen màu xanh – cam – trắng, dép phải có dòng chữ “STNR”, dép trái có dòng chữ “BOY” của Huỳnh Tấn D.

- Trả lại cho ông Nguyễn Đình Hải chiếc xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 76X2 – 0688, số máy VLKZS150FMG-2000090538, số khung VLKDCG012LK-090538 đứng tên chủ sở hữu ông Ngô Văn Tr, ông Tr bán lại cho ông Nguyễn Đình Hải (cha của Nguyễn Minh K), nhưng không có giấy tờ gì.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, màn hình điện thoại bị nứt, có số IMEI 1: 356446081054137, số IMEI 2: 356447081054135, bên trong có gắn 01 thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0339716647 của Huỳnh Tấn D; 01 điện thoại di động hiệu HuaWei, màu xanh dương, màn hình điện thoại bị nứt, có số IMEI 1: 86790731065772, số IMEI 2: 867907031105784, bên trong có gắn 02 thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0373504200, 0364757132 của Nguyễn Minh K (tài sản tịch thu sung ngân sách Nhà nước được đựng trong 01 bì niêm phong có chữ ký của Võ Hữu Vi, Nguyễn Phương Đông và được đóng dấu tròn, màu đỏ của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi).

(tài sản tuyên tịch thu tiêu hủy, trả lại cho chủ sở hữu, sung ngân sách Nhà nước theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/05/2022, giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ).

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh K, Huỳnh Tấn D phải nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT công an thị xã Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS công an thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Duẩn